



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CK (Cơ khí nông lâm)
Môn Học Lịch sử Đảng CSVN (900104-09)
CBGD Lê Quang Hậu (420)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07118021	TRẦN VĂN	CHUÔNG	20/03/88					
2	07118022	PHẠM VĂN	DƯƠNG	06/03/89					
3	07118023	LÊ ANH	DƯỠNG	18/01/89					
4	06118005	ĐỖ XUÂN	ĐÍCH	23/11/88					
5	07118002	TRẦN VĂN	GIANG	17/05/84					
6	07118004	ĐÀO VĨNH	HIỂN	30/10/88					
7	06118006	HẦU ĐỨC	HÒA	17/09/87					
8	07118005	TRẦN TIẾN	HÙNG	01/01/89					
9	06118025	NGUYỄN VĨNH	HƯNG	21/10/87					
10	07118006	PHẠM NGỌC	HƯNG	03/01/88					
11	06118026	VÕ DUY	KHANH	10/10/88					
12	07118025	HOÀNG PHÚC	LỘC	28/08/88					
13	07118008	BÙI HỮU	LỢI	19/06/89					
14	07118010	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	08/11/87					
15	05118038	PHAN CÔNG	MINH	28/01/85					
16	07118011	NGUYỄN VĂN	NGUYỄN	10/12/89					
17	07118013	LÊ MINH	NHẬT	18/09/89					
18	07118015	NGUYỄN HOÀI	PHÚ	27/04/88					
19	07118016	NGUYỄN HỮU	PHỤNG	26/02/89					
20	06118013	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	06/07/83					
21	07118017	TRẦN VĂN	THÁI	13/10/89					
22	05118064	NGUYỄN VĂN	THÀNH	19/03/86					
23	06118016	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	01/01/87					
24	05118068	TRẦN THIÊN	THỨC	12/07/87					
25	05118024	PHAN VĂN	TIẾN	08/05/87					
26	07118020	NGUYỄN VĂN	TOÀN	18/06/85					
27	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TRUNG	07/06/89					
28	07118030	TÔ ĐÌNH	VƯỢNG	20/06/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CK (Cơ khí nông lâm)
Môn Học Chi tiết máy I (907104-01)
CBGD Phạm Đức Dũng (319)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07118021	TRẦN VĂN	CHUÔNG	20/03/88					
2	07118022	PHẠM VĂN	DƯƠNG	06/03/89					
3	07118023	LÊ ANH	DƯỠNG	18/01/89					
4	06118005	ĐỖ XUÂN	ĐÍCH	23/11/88					
5	07118002	TRẦN VĂN	GIANG	17/05/84					
6	07118004	ĐÀO VĨNH	HIỂN	30/10/88					
7	06118006	HẦU ĐỨC	HÒA	17/09/87					
8	07118005	TRẦN TIẾN	HÙNG	01/01/89					
9	06118025	NGUYỄN VĨNH	HƯNG	21/10/87					
10	07118006	PHẠM NGỌC	HƯNG	03/01/88					
11	06118026	VÕ DUY	KHANH	10/10/88					
12	07118025	HOÀNG PHÚC	LỘC	28/08/88					
13	07118008	BÙI HỮU	LỢI	19/06/89					
14	07118010	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	08/11/87					
15	05118038	PHAN CÔNG	MINH	28/01/85					
16	07118013	LÊ MINH	NHẬT	18/09/89					
17	07118015	NGUYỄN HOÀI	PHÚ	27/04/88					
18	07118016	NGUYỄN HỮU	PHỤNG	26/02/89					
19	06118013	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	06/07/83					
20	07118017	TRẦN VĂN	THÁI	13/10/89					
21	05118064	NGUYỄN VĂN	THÀNH	19/03/86					
22	06118016	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	01/01/87					
23	05118068	TRẦN THIÊN	THỨC	12/07/87					
24	05118024	PHAN VĂN	TIẾN	08/05/87					
25	07118020	NGUYỄN VĂN	TOÀN	18/06/85					
26	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TRUNG	07/06/89					
27	07118030	TÔ ĐÌNH	VƯỢNG	20/06/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CK (Cơ khí nông lâm)
Môn Học Công nghệ kim loại (907106-04)
CBGD Nguyễn Duy Quý (320)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07118021	TRẦN VĂN	CHUÔNG	20/03/88					
2	07118022	PHẠM VĂN	DƯƠNG	06/03/89					
3	07118023	LÊ ANH	DƯỠNG	18/01/89					
4	06118005	ĐỖ XUÂN	ĐÍCH	23/11/88					
5	07118002	TRẦN VĂN	GIANG	17/05/84					
6	07118004	ĐÀO VĨNH	HIỂN	30/10/88					
7	06118006	HẦU ĐỨC	HÒA	17/09/87					
8	07118005	TRẦN TIẾN	HÙNG	01/01/89					
9	06118025	NGUYỄN VĨNH	HƯNG	21/10/87					
10	07118006	PHẠM NGỌC	HƯNG	03/01/88					
11	06118026	VÕ DUY	KHANH	10/10/88					
12	07118025	HOÀNG PHÚC	LỘC	28/08/88					
13	07118008	BÙI HỮU	LỢI	19/06/89					
14	07118010	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	08/11/87					
15	05118038	PHAN CÔNG	MINH	28/01/85					
16	07118013	LÊ MINH	NHẬT	18/09/89					
17	07118015	NGUYỄN HOÀI	PHÚ	27/04/88					
18	07118016	NGUYỄN HỮU	PHỤNG	26/02/89					
19	06118013	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	06/07/83					
20	07118017	TRẦN VĂN	THÁI	13/10/89					
21	05118064	NGUYỄN VĂN	THÀNH	19/03/86					
22	06118016	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	01/01/87					
23	05118068	TRẦN THIÊN	THỨC	12/07/87					
24	05118024	PHAN VĂN	TIẾN	08/05/87					
25	07118020	NGUYỄN VĂN	TOÀN	18/06/85					
26	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TRUNG	07/06/89					
27	07118030	TÔ ĐÌNH	VƯỢNG	20/06/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CK (Cơ khí nông lâm)
Môn Học Sức bền vật liệu II (907118-02)
CBGD Đồ Hữu Toàn (310)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07118021	TRẦN VĂN	CHUÔNG	20/03/88					
2	07118022	PHẠM VĂN	DƯƠNG	06/03/89					
3	07118023	LÊ ANH	DƯỠNG	18/01/89					
4	06118005	ĐỖ XUÂN	ĐÍCH	23/11/88					
5	07118002	TRẦN VĂN	GIANG	17/05/84					
6	07118004	ĐÀO VĨNH	HIỂN	30/10/88					
7	06118006	HẦU ĐỨC	HÒA	17/09/87					
8	07118005	TRẦN TIẾN	HÙNG	01/01/89					
9	06118025	NGUYỄN VĨNH	HƯNG	21/10/87					
10	07118006	PHẠM NGỌC	HƯNG	03/01/88					
11	06118026	VÕ DUY	KHANH	10/10/88					
12	07118025	HOÀNG PHÚC	LỘC	28/08/88					
13	07118008	BÙI HỮU	LỢI	19/06/89					
14	07118010	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	08/11/87					
15	05118038	PHAN CÔNG	MINH	28/01/85					
16	07118013	LÊ MINH	NHẬT	18/09/89					
17	07118015	NGUYỄN HOÀI	PHÚ	27/04/88					
18	07118016	NGUYỄN HỮU	PHỤNG	26/02/89					
19	06118013	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	06/07/83					
20	07118017	TRẦN VĂN	THÁI	13/10/89					
21	05118064	NGUYỄN VĂN	THÀNH	19/03/86					
22	06118016	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	01/01/87					
23	05118068	TRẦN THIÊN	THỨC	12/07/87					
24	05118024	PHAN VĂN	TIẾN	08/05/87					
25	07118020	NGUYỄN VĂN	TOÀN	18/06/85					
26	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TRUNG	07/06/89					
27	07118030	TÔ ĐÌNH	VƯỢNG	20/06/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CK (Cơ khí nông lâm)
Môn Học Thực tập gia công I (907119-03)
CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07118021	TRẦN VĂN	CHUÔNG	20/03/88					
2	07118022	PHẠM VĂN	DƯƠNG	06/03/89					
3	07118023	LÊ ANH	DƯỠNG	18/01/89					
4	06118005	ĐỖ XUÂN	ĐÍCH	23/11/88					
5	07118002	TRẦN VĂN	GIANG	17/05/84					
6	07118004	ĐÀO VĨNH	HIỂN	30/10/88					
7	06118006	HẦU ĐỨC	HÒA	17/09/87					
8	07118005	TRẦN TIẾN	HÙNG	01/01/89					
9	06118025	NGUYỄN VĨNH	HƯNG	21/10/87					
10	07118006	PHẠM NGỌC	HƯNG	03/01/88					
11	06118026	VÕ DUY	KHANH	10/10/88					
12	07118025	HOÀNG PHÚC	LỘC	28/08/88					
13	07118008	BÙI HỮU	LỢI	19/06/89					
14	07118010	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	08/11/87					
15	05118038	PHAN CÔNG	MINH	28/01/85					
16	07118013	LÊ MINH	NHẬT	18/09/89					
17	07118015	NGUYỄN HOÀI	PHÚ	27/04/88					
18	07118016	NGUYỄN HỮU	PHỤNG	26/02/89					
19	06118013	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	06/07/83					
20	07118017	TRẦN VĂN	THÁI	13/10/89					
21	05118064	NGUYỄN VĂN	THÀNH	19/03/86					
22	06118016	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	01/01/87					
23	05118068	TRẦN THIÊN	THỨC	12/07/87					
24	05118024	PHAN VĂN	TIẾN	08/05/87					
25	07118020	NGUYỄN VĂN	TOÀN	18/06/85					
26	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TRUNG	07/06/89					
27	07118030	TÔ ĐÌNH	VƯỢNG	20/06/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CK (Cơ khí nông lâm)
Môn Học cơ sở Kthuật lạnh (907137-01)
CBGD Lê Văn Bạ (313)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07118021	TRẦN VĂN	CHUÔNG	20/03/88					
2	07118022	PHẠM VĂN	DƯƠNG	06/03/89					
3	07118023	LÊ ANH	DƯỠNG	18/01/89					
4	06118005	ĐỖ XUÂN	ĐÍCH	23/11/88					
5	07118002	TRẦN VĂN	GIANG	17/05/84					
6	07118004	ĐÀO VĨNH	HIỂN	30/10/88					
7	06118006	HẦU ĐỨC	HÒA	17/09/87					
8	07118005	TRẦN TIẾN	HÙNG	01/01/89					
9	06118025	NGUYỄN VĨNH	HƯNG	21/10/87					
10	07118006	PHẠM NGỌC	HƯNG	03/01/88					
11	06118026	VÕ DUY	KHANH	10/10/88					
12	07118025	HOÀNG PHÚC	LỘC	28/08/88					
13	07118008	BÙI HỮU	LỢI	19/06/89					
14	07118010	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	08/11/87					
15	05118038	PHAN CÔNG	MINH	28/01/85					
16	07118013	LÊ MINH	NHẬT	18/09/89					
17	07118015	NGUYỄN HOÀI	PHÚ	27/04/88					
18	07118016	NGUYỄN HỮU	PHỤNG	26/02/89					
19	06118013	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	06/07/83					
20	07118017	TRẦN VĂN	THÁI	13/10/89					
21	05118064	NGUYỄN VĂN	THÀNH	19/03/86					
22	06118016	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	01/01/87					
23	05118068	TRẦN THIÊN	THỨC	12/07/87					
24	05118024	PHAN VĂN	TIẾN	08/05/87					
25	07118020	NGUYỄN VĂN	TOÀN	18/06/85					
26	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TRUNG	07/06/89					
27	07118030	TÔ ĐÌNH	VƯỢNG	20/06/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CK (Cơ khí nông lâm)
Môn Học Điều khiển tự động M (907138-02)
CBGD Nguyễn Văn Công Chính (329)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07118021	TRẦN VĂN	CHUÔNG	20/03/88					
2	07118022	PHẠM VĂN	DƯƠNG	06/03/89					
3	07118023	LÊ ANH	DƯỠNG	18/01/89					
4	06118005	ĐỖ XUÂN	ĐÍCH	23/11/88					
5	07118002	TRẦN VĂN	GIANG	17/05/84					
6	07118004	ĐÀO VĨNH	HIỂN	30/10/88					
7	06118006	HẦU ĐỨC	HÒA	17/09/87					
8	07118005	TRẦN TIẾN	HÙNG	01/01/89					
9	06118025	NGUYỄN VĨNH	HƯNG	21/10/87					
10	07118006	PHẠM NGỌC	HƯNG	03/01/88					
11	06118026	VÕ DUY	KHANH	10/10/88					
12	07118025	HOÀNG PHÚC	LỘC	28/08/88					
13	07118008	BÙI HỮU	LỢI	19/06/89					
14	07118010	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	08/11/87					
15	05118038	PHAN CÔNG	MINH	28/01/85					
16	07118013	LÊ MINH	NHẬT	18/09/89					
17	07118015	NGUYỄN HOÀI	PHÚ	27/04/88					
18	07118016	NGUYỄN HỮU	PHỤNG	26/02/89					
19	06118013	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	06/07/83					
20	07118017	TRẦN VĂN	THÁI	13/10/89					
21	05118064	NGUYỄN VĂN	THÀNH	19/03/86					
22	06118016	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	01/01/87					
23	05118068	TRẦN THIÊN	THỨC	12/07/87					
24	05118024	PHAN VĂN	TIẾN	08/05/87					
25	07118020	NGUYỄN VĂN	TOÀN	18/06/85					
26	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TRUNG	07/06/89					
27	07118030	TÔ ĐÌNH	VƯỢNG	20/06/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CK (Cơ khí nông lâm)
Môn Học PPBTN & xử lý số liệu (907234-02)
CBGD Nguyễn Văn Xuân (318)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07118021	TRẦN VĂN	CHUÔNG	20/03/88					
2	07118022	PHẠM VĂN	DƯƠNG	06/03/89					
3	07118023	LÊ ANH	DƯỠNG	18/01/89					
4	06118005	ĐỖ XUÂN	ĐÍCH	23/11/88					
5	07118002	TRẦN VĂN	GIANG	17/05/84					
6	07118004	ĐÀO VĨNH	HIỂN	30/10/88					
7	06118006	HẦU ĐỨC	HÒA	17/09/87					
8	07118005	TRẦN TIẾN	HÙNG	01/01/89					
9	06118025	NGUYỄN VĨNH	HƯNG	21/10/87					
10	07118006	PHẠM NGỌC	HƯNG	03/01/88					
11	06118026	VÕ DUY	KHANH	10/10/88					
12	07118025	HOÀNG PHÚC	LỘC	28/08/88					
13	07118008	BÙI HỮU	LỢI	19/06/89					
14	07118010	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	08/11/87					
15	05118038	PHAN CÔNG	MINH	28/01/85					
16	07118013	LÊ MINH	NHẬT	18/09/89					
17	07118015	NGUYỄN HOÀI	PHÚ	27/04/88					
18	07118016	NGUYỄN HỮU	PHỤNG	26/02/89					
19	06118013	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	06/07/83					
20	07118017	TRẦN VĂN	THÁI	13/10/89					
21	05118064	NGUYỄN VĂN	THÀNH	19/03/86					
22	06118016	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	01/01/87					
23	05118068	TRẦN THIÊN	THỨC	12/07/87					
24	05118024	PHAN VĂN	TIẾN	08/05/87					
25	07118020	NGUYỄN VĂN	TOÀN	18/06/85					
26	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TRUNG	07/06/89					
27	07118030	TÔ ĐÌNH	VƯỢNG	20/06/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CK (Cơ khí nông lâm)
Môn Học Ngoại ngữ chuyên ngành (907254-01)
CBGD Đặng Hữu Dũng (315)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07118021	TRẦN VĂN	CHUÔNG	20/03/88					
2	07118022	PHẠM VĂN	DƯƠNG	06/03/89					
3	07118023	LÊ ANH	DƯỠNG	18/01/89					
4	06118005	ĐỖ XUÂN	ĐÍCH	23/11/88					
5	07118002	TRẦN VĂN	GIANG	17/05/84					
6	07118004	ĐÀO VĨNH	HIỂN	30/10/88					
7	06118006	HẦU ĐỨC	HÒA	17/09/87					
8	07118005	TRẦN TIẾN	HÙNG	01/01/89					
9	06118025	NGUYỄN VĨNH	HƯNG	21/10/87					
10	07118006	PHẠM NGỌC	HƯNG	03/01/88					
11	06118026	VÕ DUY	KHANH	10/10/88					
12	07118025	HOÀNG PHÚC	LỘC	28/08/88					
13	07118008	BÙI HỮU	LỢI	19/06/89					
14	07118010	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	08/11/87					
15	05118038	PHAN CÔNG	MINH	28/01/85					
16	07118013	LÊ MINH	NHẬT	18/09/89					
17	07118015	NGUYỄN HOÀI	PHÚ	27/04/88					
18	07118016	NGUYỄN HỮU	PHỤNG	26/02/89					
19	06118013	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	06/07/83					
20	07118017	TRẦN VĂN	THÁI	13/10/89					
21	05118064	NGUYỄN VĂN	THÀNH	19/03/86					
22	06118016	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	01/01/87					
23	05118068	TRẦN THIÊN	THỨC	12/07/87					
24	05118024	PHAN VĂN	TIẾN	08/05/87					
25	07118020	NGUYỄN VĂN	TOÀN	18/06/85					
26	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TRUNG	07/06/89					
27	07118030	TÔ ĐÌNH	VƯỢNG	20/06/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009